TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HSST
Ngày: 11/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
, TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị O và bà Vũ Thị T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Bùi Thị X; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hoàng Thị N2 và 03 người con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong bản án tháng 11/2003. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Đinh Văn H1**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: H2; Nơi cư trú: thôn N3, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn N4 và bà Phan Thị N5; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị T2 và 03 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 17/5/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc"; Ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội: "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm tù. Chấp

hành xong bản án ngày 04/5/2020; chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung vào các ngày: 25/11/2019, ngày 23/8/2019. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T3; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Đỗ Thị H3 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 12 tháng về tội: Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 13/4/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Đào Thị H4**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn Tr, xã T4, huyện K1, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đào Văn I và bà Nguyễn Thị K; Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ năm; có Chồng là Trần Quốc B (Đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Chấp hành xong bản án từ ngày 20/3/2006. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa);

5. Trần Bá H5, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Bá H6 và bà Lê Thị N6; Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Hoàng Thị H7 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

6. Lê Anh C1, sinh năm 1951; Nơi cư trú: thôn N3, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam,Dân tộc: Kinh; Tôn giáo Không; Trình độ văn hoá lớp 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Q; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là D Thị Y và có 02 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

7. **Cao Xuân T5**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: thôn E xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/10;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Cao Xuân T6 và bà Đào Thị C2; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Đào Thị T7 và có 02 người con; Con lớn và con nhỏ song sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1962; thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; (Có mặt tại phiên tòa).

. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964; thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 25/7/2022, Đào Thị H4 đến trang trại của Nguyễn Văn C ở thôn N, xã P, huyện K để uống nước. Sau đó, lần lượt có Đinh Văn H1, Cao Xuân T5, Nguyễn Văn L cùng đến ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi chơi, mọi người rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "Xì tố". C lấy 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ 24 quân, 01 đĩa sứ nhỏ màu trắng, 01 vỏ hộp sữa Ensure và trải chiếu, chăn xuống nền nhà để H4, T5, H1 và L ngồi chơi đánh bạc. Khi mọi người đang đánh bạc thì Trần Văn H5 đến. Tại đây, H5 vay C 1.000.000đ để tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, Lê Anh C1 đến, T5 nghỉ chơi nhường vị trí cho C1. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng và tài sản gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.410.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ từ quân hàng 9 đến quân hàng A; 01 bộ tú lơ khơ từ quân hàng 3 đến quân hàng 8; 01 chiếu cói; 01 chăn nỉ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ hộp sữa Ensure bên trong có số tiền 150.000đ. Thu giữ trên người các đối tượng: L số tiền 1.000.000đ; T5 số tiền 4.600.000đ; H4 số tiền 5.000.000đ; H1 số tiền 8.330.000đ.

Hình thức chơi "Xì tố" quy định như sau: Người chơi chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 bộ bài có 24 quân bài từ quân bài 9, 10, J, Q, K, A gồm 4 chất là rô, cơ, tép, bích và 01 bộ bài 24 quân bài từ các quân bài 3, 4, 5, 6, 7, 8 cũng gồm 4 chất là rô, cơ, tép, bích. Nếu chơi bộ bài có các quân từ quân 9 đến quân A thì 9 là bé nhất và A là to nhất, nếu chơi bộ bài có từ quân 3 đến quân 8 thì quân 3 là bé nhất và quân 8 là to nhất. Hai bộ bài thay nhau để chơi. Khi chơi đặt bộ bài vào giữa gọi là "lọc" và mỗi người chơi đặt 10.000đ vào giữa thì được chia quân bài thứ nhất và úp xuống, sau đó tiếp tục chia quân bài thứ hai và ngửa lên, thứ tự người chơi lần lượt ngửa quân bài lên theo C kim đồng hồ. Sau khi, người được chia quân bài thứ hai thì người chơi tố, tố cao nhất là 50.000đ, nếu ai theo thì đặt số tiền vào giữa, còn ai không theo thì úp bài xuống (gọi là bỏ). Người chơi tiếp tục chia quân bài thứ ba, thứ tư và thứ năm (các quân bài đều ngửa và tố như chia quân bài thứ hai). Sau khi chia quân bài thứ năm và tố xong thì người chơi ngửa quân bài thứ nhất lên, nếu ai có tổng 5 quân

bài to nhất thì người đó thắng. Nếu trong quá trình chơi kết thúc mỗi vòng chơi mà có người tố nhưng những người chơi khác đều úp bài xuống thì người tố đó sẽ là người thắng. Ngoài ra, những người đánh bạc còn thống nhất nếu trong ván bài người nào thắng có đôi thì sẽ bỏ vào trong vỏ hộp sữa Ensure cho C số tiền 10.000đ gọi là tiền hồ. Số tiền này sau khi đánh bạc xong thì C được hưởng lợi. Quá trình điều tra số tiền thu giữ trên người L, T5, H4, H1 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã gửi vào tài khoản chờ xử lý tại kho bạc Nhà nước huyện K cùng số tiền 6.410.000đ thu giữ dưới chiếu bạc và 150.000đ tiền hồ trong vỏ hộp sữa Ensure. Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói; 01 chăn nỉ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ hộp sữa Ensure được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 91/QĐ-VKS-HS ngày 11/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo C, H1, L, H4, H5, C1 và T5 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay:

[1] Đại diện VKSND huyện K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo H1; Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với bị cáo C1; Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo C, L và H4; Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo H5 và T5; Đề nghị tuyên bố các bị cáo: C, H1, L, H4, H5, C1 và T5 đều phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2022); Các bị cáo Đào Thị H4, Nguyễn Văn L và Lê Anh C1 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2022); Đinh Văn H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ (ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022); Phạt tiền đối với các bị cáo Trần Bá H5 và Cao Xuân T5 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Giao các bị cáo C, C1, L và H4 cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKSND huyện K còn đề xuất điều luật áp dụng cũng như đường lối xử lý đối với vật chứng.

[2] Các bị cáo đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T5 khai nhận trước khi đánh bạc T5 có 4.600.000đ, bỏ ra 100.000đ để đánh bạc, số tiền còn lại 4.500.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc. Được nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo ở mức án thấp nhất. Các bị cáo C, L, H4, C1 xin được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình. Các bị cáo H5 và T5 đề nghị được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và cam đoan có đủ khả năng thi hành hình phạt tiền.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N2 có mặt trình bày lời khai, quan điểm: Việc chồng bà là bị cáo C cho các đối tượng đánh bạc tại trang trại nhà bà thì bà hoàn toàn không biết. Đối với các đồ dùng, sinh hoạt tại trang trại như 01 chiếu cói; 01 chăn nỉ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ hộp sữa Ensure là đồ dùng, sinh hoạt chung của vợ chồng bà để tại trang trại nhưng không có giá trị, bà không có nhu cầu nhận lại mà đề nghị tịch thu cho tiêu hủy.

[4] Tại phiên tòa hôm nay còn có người làm chứng là ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, C thừa nhận bản thân C không đánh bạc nhưng đồng ý và cung cấp công cụ, phương tiện cho các đối tượng H4, H1, T5, L, H5 và C1 đánh bạc tại trang trại của gia đình C tại thôn N, xã P, huyện K để thu tiền hồ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang. T5 khai nhận trước khi đi đánh bạc, T5 có tổng số tiền 4.600.000đ đã xác định bỏ ra 100.000đ để đánh bạc, số tiền còn lại là 4.500.000đ cất trong túi để mua thuốc chữa bệnh. Sau khi nhường chân cho bị

cáo C1 thì T5 ngồi xem nên Công an bắt quả tang thu giữ trong người T5 vẫn còn là 4.600.000đ (T5 không thắng không thua); L khai nhận trước khi đi đánh bạc, có tổng số tiền 3.000.000đ, bỏ xuống chiếu 2.000.000đ để đánh bạc, còn 1.000.000đ cất trong người không dùng vào việc đánh bạc; C1 khai nhận trước khi đi đánh bạc, có tổng số tiền 400.000đ để dưới chiếu để đánh bạc; H5 khai nhận trước khi đi đánh bạc không có tiền nên vay của C 1.000.000đ để tất dưới chiếu để đánh bạc; H1 khai nhận trước khi đánh bạc, có khoảng 11.000.000đ, bỏ 3.000.000đ để dưới chiếu để đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không dùng vào mục đích đánh bạc; H4 khai nhận trước khi đi đánh bạc, có khoảng 5.300.000đ, bỏ xuống chiếu 300.000đ để đánh bạc, còn 5.000.000đ cất trong người không dùng vào việc đánh bạc. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, tiền và tích kê tiền; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N2 và người làm chứng là ông D đồng thời phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 09 giờ 50 phút ngày 25/7/2022, Nguyễn Văn C đã sử dụng nhà ở trong khu trang trại của mình ở thôn N, xã P, huyện K để cho Đinh Văn H1, Nguyễn Văn L, Đào Thị H4, Trần Bá H5, Lê Anh C1 và Cao Xuân T5 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Xì tố. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.660.000đ, xác định được trong số tiền trên thì C được hưởng lợi là 150.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo C, H1, L, H4, H5, C1 và T5 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi đánh bạc cũng như vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia đánh bạc tự phát chứ không có sự chuẩn bị. Trong vụ án này, C là người chuẩn bị công cụ và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình để thu tiền hồ, đồng thời cho bị cáo H5 vay số tiền 1.000.000đ để đánh bạc nên giữ vai trò chính, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm tích cực ngang nhau.

Tất cả các bị cáo nêu trên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi Xì tố sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân: Các bị cáo C, L, H4, H1 đều có nhân thân xấu. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định tại các điều 69, 70 của BLHS năm 2015 thì các bị cáo C, H4, H1 và L đã được đương nhiên xóa án tích. Các bị cáo còn lại là C1, T5 và H5 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo H5, C1, T5 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo H1 có bố là Đinh Văn Nghề là thương binh 2/4; bị cáo C1 có thành tích được tặng thưởng Huy chương kháng C1 hạng nhì, Huân chương C1 sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba. Ngoài ra, các bị cáo C, H4, L, H5, C1, T5 đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin được áp dụng hình phạt nhẹ nhất. Nên, tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; H5, T5, C1 được áp dụng thêm điểm i, riêng C1 được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các bị cáo C, L, H4 có nhân thân xấu nhưng đối chiếu với Điều 69, Điều 70 của BLHS thì các bị cáo được coi là đương nhiên xóa án tích, thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã nhiều năm; Các bị cáo C1, T5 và H5 có nhân thân tốt. Các bị cáo C, L, H4 và C1 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. C, L, H4 và C1 có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên, không cần pH1 bắt các bị cáo C, L, H4 và C1 chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Riêng H5, T5 và có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò không đáng kể, có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt nhẹ nhất, tại phiên tòa cam đoan có khả năng, điều kiện để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nên cần áp dụng Điều 35 của BLHS để phạt tiền đối với H5 và T5

Đối với bị cáo H1 có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật về cùng một loại tội đánh bạc. Mặc dù, bị cáo H1 cũng đã được xóa án tích theo quy định tại các điều 69, 70 của BLHS nhưng thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này chưa được hai tháng lại phạm tội do lỗi cố ý. Nên cần phải cách ly H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục H1 trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Thời gian các bị cáo H1 bị tam giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022 được đối trừ theo quy định tại Điều 38 của BLHS;

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[8]. Về Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 25.490.000đ, hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện K tại Kho bạc Nhà nước huyện K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã làm rõ được số tiền thu trong người các bị cáo L 1.000.000đ, H4 số tiền 5.000.000đ, H1 số tiền 8.330.000đ, T5 số tiền 4.500.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc. Nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Số tiền còn lại là 6.660.000đ gồm: Tiền thu tại chiếu bạc và thu trong hộp sữa Ensuare là 6.560.000đ; thu trong người T5 100.000đ xác định được đã và sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Đối với 02 bộ tú lơ khơ (Mỗi bộ 24 quân bài); 01 vỏ hộp sữa Ensuare; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cói; 01 chăn nỉ là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

[9]. Về án phí: Các bị cáo H1, L, H4, H5 pH1 chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng các bị cáo C, T5 và C1 thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo C, C1 và T5 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đinh Văn H1.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với bị cáo Lê Anh C1.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L và Đào Thị H4.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Trần bá H5 và Cao Xuân T5.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H1, Nguyễn Văn L, Đào Thị H4, Trần Bá H5, Lê Anh C1 và Cao Xuân T5 đều phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2022).

- Đào Thị H4, Nguyễn Văn L và Lê Anh C1 mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2022).

- Đinh Văn H1 09 tháng tù được trừ đi 07 ngày tạm giữ còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Trần Bá H5 và Cao Xuân T5 mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Anh C1, Nguyễn Văn L cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Đào Thị H4 cho UBND xã T4, huyện K1, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a,b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 6.660.000đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện K tại Kho bạc Nhà nước huyện K.

Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Văn L 1.000.000đ (Một triệu đồng); Đào Thị H4 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Đinh Văn H1 số tiền 8.330.000đ (Tám triệu đồng); Cao Xuân T5 số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ (Mỗi bộ 24 quân bài); 01 vỏ hộp sữa Ensuare; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cói; 01 chăn nỉ. (Tình trạng vật chứng như trong Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKS- KC ngày 11/10/2022 của VKSND huyện K).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H4, H1, L, H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo C, C1 và T5.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho tất cả các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2022).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;VKSND huyện K/C*
- *CA huyện K/C.*
- *Chi cục THADS huyện K/C;*
- *Các bị cáo;*
- *UBND xã P, Đ huyện K/C tỉnh HY;*
- *UBND xã T4 huyện KĐ, tỉnh HY.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*